

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/QĐ-TMDL

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp trình độ Sơ cấp Quản lý khách sạn
đối với các học viên đào tạo tại Khách sạn Hà Nội Fortuna năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5689/QĐ-BGDĐT ngày 01/09/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội trên cơ sở Trường TH Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1670 QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội;

Căn cứ kết quả Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trình độ sơ cấp Quản lý khách sạn tại địa điểm đào tạo tại Khách sạn Hà Nội Fortuna năm học 2024 - 2025;

Căn cứ biên bản họp ngày 06/01/2025 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đối với các học viên của khóa đào tạo tại Khách sạn Hà Nội Fortuna năm học 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đối với 60 học viên hoàn thành chương trình đào tạo trình độ Sơ cấp Quản lý khách sạn tại địa điểm đào tạo Khách sạn Hà Nội Fortuna năm học 2024 - 2025 (Có danh sách kèm theo).

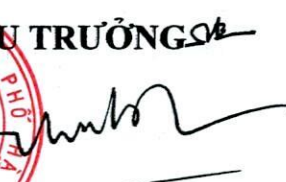
Điều 2. Các học viên đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp Chứng chỉ Sơ cấp nghề Quản lý khách sạn theo quy định.

Điều 3. Phòng Đào tạo, các đơn vị có liên quan và học viên được công nhận tốt nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *jk*

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như điều 3;
- KS Fortuna;
- Lưu: VT, PĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Trinh Thị Thu Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP HỆ SƠ CẤP QUẢN LÝ KHÁCH SẠN
(Kèm theo quyết định số: 07/QĐ-TMDL ngày 08 tháng 01 năm 2025)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm kiểm tra các mô đun					Điểm Tổng kết khóa học	Xếp loại tốt nghiệp khóa học
					Môđun TCKDKS	Giao tiếp trong KDDL	Nghịệp vụ Lễ tân	Nghịệp vụ Nhà hàng	Nghịệp vụ Buồng		
1	Lê Tuấn Anh	07/06/1966	Nam	Kinh	8.7	8.1	8.1	8.6	8.7	8.5	Giỏi
2	Trần Tuấn Anh	26/11/2002	Nam	Kinh	8.6	8.6	8.7	8.1	8.7	8.6	Giỏi
3	Nguyễn Thị Bình	28/07/1993	Nữ	Kinh	8.0	8.1	8.0	8.0	9.7	8.4	Giỏi
4	Trần Công Bền Cường	05/06/1987	Nam	Kinh	8.8	8.1	8.1	8.6	8.7	8.5	Giỏi
5	Hồ Thị Kim Dung	26/03/1979	Nữ	Kinh	8.6	8.7	8.0	8.0	8.7	8.4	Giỏi
6	Nguyễn Anh Đức	26/04/2000	Nam	Kinh	8.6	8.9	8.6	8.6	8.3	8.6	Giỏi
7	Nguyễn Thị Anh Đào	02/06/1973	Nữ	Kinh	8.6	8.1	8.3	8.0	9.5	8.5	Giỏi
8	Vũ Văn Giang	17/05/1988	Nam	Kinh	8.6	7.5	8.0	8.1	8.9	8.2	Giỏi
9	Đàm Thị Hằng	23/07/1987	Nữ	Kinh	8.6	8.1	8.6	8.0	8.7	8.4	Giỏi
10	Lương Thuý Hiền	27/02/2001	Nữ	Kinh	8.7	8.6	8.1	8.6	8.1	8.4	Giỏi
11	Lê Thị Thanh Huyền	09/02/1978	Nữ	Kinh	8.6	8.7	8.9	8.6	8.7	8.7	Giỏi
12	Trần Thu Hương	18/07/1994	Nữ	Kinh	8.7	8.9	8.1	8.0	8.7	8.5	Giỏi
13	Chu Thị Khuyên	12/08/1984	Nữ	Kinh	8.6	8.7	8.0	8.7	8.7	8.6	Giỏi
14	Nguyễn Thị Loan	10/01/1977	Nữ	Kinh	8.1	8.7	8.7	8.0	8.7	8.5	Giỏi
15	Nguyễn Thị Khánh Ly	27/09/1996	Nữ	Kinh	8.7	8.7	8.6	8.0	8.1	8.4	Giỏi
16	Nguyễn Thị Thanh Mai	30/08/2001	Nữ	Kinh	8.6	8.9	8.1	8.0	8.7	8.5	Giỏi
17	Triệu Huyền Mỹ	19/12/1996	Nữ	Kinh	8.7	8.1	8.1	8.7	8.3	8.4	Giỏi
18	Đinh Anh Nga	08/07/1969	Nữ	Kinh	8.6	8.7	8.6	8.7	8.6	8.7	Giỏi
19	Đào Tuyết Nhung	20/08/1973	Nữ	Kinh	8.0	8.9	8.7	8.7	8.7	8.6	Giỏi

10

20	Đới Thị Ngân	01/06/1976	Nữ	Kinh	8.6	8.9	8.1	8.1	8.1	8.1	8.4	Giỏi
21	Nguyễn Thị Nguyệt Ninh	05/10/1979	Nữ	Kinh	8.7	8.1	8.1	8.1	8.1	8.3	8.3	Giỏi
22	Nguyễn Thị Ngọc	21/12/1985	Nữ	Kinh	8.6	8.9	8.1	8.1	8.9	8.7	8.6	Giỏi
23	Nguyễn Thị Nguyên	19/05/1981	Nữ	Kinh	8.6	8.7	8.7	8.7	8.1	8.3	8.5	Giỏi
24	Lưu Văn Quý	11/12/1979	Nam	Kinh	8.7	7.5	8.7	8.7	8.7	9.6	8.7	Giỏi
25	Hoàng Văn Thương	20/10/1980	Nam	Kinh	8.3	7.7	8.7	8.7	8.3	8.9	8.4	Giỏi
26	Trần Văn Thi	15/03/1987	Nam	Kinh	8.6	8.1	8.7	8.7	8.1	9.6	8.6	Giỏi
27	Đinh Thị Phương Thảo	02/12/1986	Nữ	Kinh	8.6	8.7	8.0	8.0	8.6	8.1	8.4	Giỏi
28	Phùng Thị Thương	23/06/1982	Nữ	Kinh	8.0	7.5	8.1	8.1	8.1	8.3	8.0	Giỏi
29	Nguyễn Chiến Thắng	16/06/1980	Nam	Kinh	8.0	8.1	8.1	8.1	8.9	8.9	8.4	Giỏi
30	Vũ Xuân Tinh	21/02/1975	Nam	Kinh	8.6	8.9	8.1	8.1	8.7	9.6	8.8	Giỏi
31	Ngô Minh Châu	28/06/1995	Nam	Kinh	8.1	8.7	8.1	8.1	8.0	8.7	8.3	Giỏi
32	Nguyễn Tất Đạt	04/11/2000	Nam	Kinh	8.5	8.6	8.9	8.9	8.7	8.7	8.7	Giỏi
33	Nguyễn Gia Đạt	01/10/1992	Nam	Kinh	7.3	8.7	8.6	8.6	8.1	8.7	8.3	Giỏi
34	Bùi Hữu Hiếu	28/07/1993	Nam	Kinh	8.6	8.7	8.6	8.6	8.3	8.1	8.5	Giỏi
35	Trịnh Minh Hiếu	12/06/1999	Nam	Kinh	8.4	8.1	8.1	8.1	8.0	8.1	8.2	Giỏi
36	Đào Thị Hào	28/12/1985	Nữ	Kinh	8.5	8.9	8.0	8.0	8.5	8.9	8.5	Giỏi
37	Nguyễn Thị Hào	07/11/1985	Nữ	Kinh	8.6	8.7	8.1	8.1	8.6	8.0	8.4	Giỏi
38	Lê Phương Hồng	01/10/1993	Nữ	Kinh	8.6	8.7	8.7	8.7	8.7	8.3	8.6	Giỏi
39	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/01/1981	Nữ	Kinh	8.5	8.1	8.9	8.9	8.3	8.1	8.4	Giỏi
40	Phạm Thị Huyền	26/07/1980	Nữ	Kinh	8.7	8.6	8.1	8.1	8.1	9.0	8.5	Giỏi
41	Phạm Quang Huy	13/05/1994	Nam	Kinh	8.6	8.1	8.6	8.6	8.1	8.1	8.3	Giỏi
42	Nguyễn Minh Hạnh	08/10/1986	Nữ	Kinh	8.7	8.9	8.1	8.1	8.6	8.3	8.5	Giỏi
43	Trương Thị Thu Hương	24/02/1997	Nữ	Kinh	8.5	8.7	8.7	8.7	8.7	8.1	8.6	Giỏi
44	Nguyễn Tùng Lâm	03/04/1996	Nam	Kinh	8.6	8.1	8.0	8.0	8.7	8.3	8.3	Giỏi
45	Nông Thế Lâm	04/11/2000	Nam	Kinh	8.0	8.7	8.0	8.0	8.1	8.1	8.2	Giỏi
46	Phan Bá Nam	02/07/1993	Nam	Kinh	8.6	7.7	8.7	8.7	8.1	8.1	8.3	Giỏi
47	Hoàng Thị Bích Ngọc	21/07/1988	Nữ	Kinh	8.6	8.7	8.7	8.7	8.0	8.1	8.4	Giỏi

48	Hoàng Minh Phúc	20/06/1982	Nam	Kinh	8.5	7.5	8.7	8.1	8.1	8.2	Giỏi
49	Đặng Minh Phương	10/06/1988	Nữ	Kinh	8.0	8.9	8.1	8.7	8.1	8.4	Giỏi
50	Lê Vũ Hồng Sơn	01/12/1997	Nam	Kinh	8.6	8.3	8.1	8.7	8.7	8.5	Giỏi
51	Đặng Quang Thanh	18/04/1981	Nam	Kinh	8.1	8.1	8.0	8.1	8.1	8.1	Giỏi
52	Hoàng Văn Thảo	02/07/1998	Nam	Kinh	8.0	8.3	8.6	8.1	8.1	8.2	Giỏi
53	Nguyễn Thu Trà	22/10/1996	Nữ	Kinh	8.6	8.7	8.9	8.1	8.3	8.5	Giỏi
54	Nguyễn Minh Tuấn	16/12/2002	Nam	Kinh	8.7	8.1	8.7	8.1	8.7	8.5	Giỏi
55	Nguyễn Chí Thường	15/06/1984	Nam	Kinh	8.6	8.3	8.0	8.7	8.9	8.5	Giỏi
56	Phạm Quang Trung	17/12/1990	Nam	Kinh	8.5	8.7	8.1	8.6	8.9	8.6	Giỏi
57	Triệu Thị Thu Trang	24/02/1987	Nữ	Kinh	8.4	8.7	8.7	8.3	8.1	8.4	Giỏi
58	Nguyễn Tường Vi	03/08/1996	Nữ	Kinh	8.6	8.1	8.7	8.7	8.1	8.5	Giỏi
59	Nguyễn Hải Yến	18/12/1986	Nữ	Kinh	8.6	8.7	8.7	8.9	8.7	8.7	Giỏi
60	Phạm Hải Yến	03/01/1984	Nữ	Kinh	8.6	8.9	8.1	8.3	8.9	8.5	Giỏi

(Danh sách này gồm 60 học viên)